

BIỂU TỔNG HỢP CHUNG VỀ CÁN BỘ QUẢN LÝ TIỂU HỌC

I	Cán bộ quản lý	Đơn vị tính	Tổng số			
			Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
					Tổng số	Nữ
	A	B	1	2	3	4
1	Tổng số trường	trường	1	x	x	x
2	Tổng số lớp	lớp	15	x	x	x
3	Cán bộ quản lý	người	2	1		
	Chia theo trình độ đào tạo		2	1		
	- Trung cấp	người				
	- Cao đẳng	người				
	- Đại học	người	1	1		
	- Thạc sĩ	người	1			
	- Tiến sĩ , TSKH	người				
	- Khác	người				
	Chia theo độ tuổi		2	1		
	+ Dưới 31 tuổi	người				
	+ Từ 31 - 35 tuổi	người				
	+ Từ 36 - 40 tuổi	người	1	1		
	+ Từ 41 - 45 tuổi	người	1			
	+ Từ 46 - 50 tuổi	người				
	+ Từ 51 - 55 tuổi	người				
	+ Từ 56 - 60 tuổi	người				
	+ Khác	người				
	Hạng chức danh nghề nghiệp		2	1		
	+ Hạng II	người				
	+ Hạng III	người	1			
	+ Hạng IV	người	1	1		
	+ Khác	người				
	Kết quả đánh giá theo nghị định 90		2	1		
	+ Hoàn thành xuất sắc	người	1			
	+ Hoàn thành tốt	người	1	1		
	+ Hoàn thành nhưng còn hạn chế về năng lực	người				
	+ Không hoàn thành	người				
3.1	Hiệu trưởng	người	1			
	Chia theo trình độ đào tạo		1			
	- Trung cấp	người				
	- Cao đẳng	người				
	- Đại học	người				
	- Thạc sĩ	người	1			
	- Tiến sĩ , TSKH	người				
	- Khác	người				
	Chia theo độ tuổi		1			

	+ Dưới 31 tuổi	người				
	+ Từ 31 - 35 tuổi	người				
	+ Từ 36 - 40 tuổi	người				
	+ Từ 41 - 45 tuổi	người	1			
	+ Từ 46 - 50 tuổi	người				
	+ Từ 51 - 55 tuổi	người				
	+ Từ 56 - 60 tuổi	người				
	+ Khác	người				
	Hạng chức danh nghề nghiệp		1			
	+ Hạng II	người				
	+ Hạng III	người	1			
	+ Hạng IV	người				
	+ Khác	người				
	Kết quả đánh giá theo nghị định 90		1			
	+ Hoàn thành xuất sắc	người	1			
	+ Hoàn thành tốt	người				
	+ Hoàn thành nhưng còn hạn chế về năng lực	người				
	+ Không hoàn thành	người				
3.2	Phó hiệu trưởng	người	1	1		
	Chia theo trình độ đào tạo		1	1		
	- Trung cấp	người				
	- Cao đẳng	người				
	- Đại học	người	1	1		
	- Thạc sĩ	người				
	- Tiến sĩ , TSKH	người				
	- Khác	người				
	Chia theo độ tuổi		1	1		
	+ Dưới 31 tuổi	người				
	+ Từ 31 - 35 tuổi	người				
	+ Từ 36 - 40 tuổi	người	1	1		
	+ Từ 41 - 45 tuổi	người				
	+ Từ 46 - 50 tuổi	người				
	+ Từ 51 - 55 tuổi	người				
	+ Từ 56 - 60 tuổi	người				
	+ Khác	Người				
	Hạng chức danh nghề nghiệp		1	1		
	+ Hạng II	Người				
	+ Hạng III	Người				
	+ Hạng IV	Người	1	1		
	+ Khác	Người				
	Kết quả đánh giá theo nghị định 90		1	1		
	+ Hoàn thành xuất sắc	người				
	+ Hoàn thành tốt	người	1	1		
	+ Hoàn thành nhưng còn hạn chế về năng lực	người				
	+ Không hoàn thành	người				

BIỂU TỔNG HỢP CHUNG VỀ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

I	Giáo viên/Nhân viên	Đơn vị tính	Tổng số			
			Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
					Tổng số	Nữ
1	Số trường	trường	1	x	x	x
2	Số lớp	lớp	15	x	x	x
3	Số giáo viên (tính cả giáo viên phụ trách đội)	người	19	13	1	1
3.1	Giáo viên bộ môn		17	12	1	1
	+ Giáo viên tiểu học	người	14	10		
	+ Giáo dục thể chất	người	1			
	+ Âm nhạc	người	1	1	1	1
	+ Mỹ thuật	người	1	1		
3.2	Giáo viên theo trình độ đào tạo		19	13	1	1
	+ Trung cấp	người	2	1	1	1
	+ Cao đẳng	người	2	1		
	+ Đại học	người	15	11		
	+ Thạc sĩ	người				
	+ Tiến sĩ , TSKH	người				
	+ Khác	người				
3.3	Hạng chức danh nghề nghiệp		19	13	1	1
	+ Hạng II	người				
	+ Hạng III	người	1			
	+ Hạng IV	người	18	13	1	1
	+ Khác	người				
3.4	Giáo viên theo kết quả đánh giá viên chức		19	13	1	1
	+ Hoàn thành xuất sắc	người	3	3		
	+ Hoàn thành tốt	người	16	10	1	1
	+ Hoàn thành nhưng còn hạn chế về năng lực	người				
	+ Không hoàn thành	người				
3.5	Giáo viên dạy giỏi		4	2		
	+ Cấp trường	người				
	+ Cấp huyện	người	3	1		
	+ Cấp tỉnh	người	1	1		
	+ Cấp toàn quốc	người				
3.6	Giáo viên chủ nhiệm giỏi		1	1		
	+ Cấp trường	người				
	+ Cấp huyện	người	1	1		
	+ Cấp tỉnh	người				
	+ Cấp toàn quốc	người				
3.7	Giáo viên Phụ trách đội giỏi					
	+ Cấp trường	người				
	+ Cấp huyện	người				
	+ Cấp tỉnh	người				

	+ Cấp toàn quốc	người				
4	Nhân viên	người	3	2		
	+ Văn thư	người				
	+ Kế toán	người	1			
	+ Y tế	người	1	1		
	+ Thủ quỹ	người				
	+ Thiết bị, thư viên	người	1	1		
	+ Công nghệ thông tin	người				
	+ Hỗ trợ khuyết tật	người				
	+ Giáo vụ	người				
	+ Khác	người				